|  |  |
| --- | --- |
| TUẦN: 23TIẾT: 41 | NGÀY SOẠN: GIÁO VIÊN:  |

**LUYỆN TẬP ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

-Tổng hợp các kiến thức đã học về đại lượng tỉ lệ nghịch.

-Hs tóm tắt được định nghĩa, tính chất quan trọng.

- Hs nhận biết được hai đại lượng có tỉ lệ nghịch hay không, xác định được hệ số tỉ lệ khi biết công thức.

-Hs biết cách tìm hệ số tỉ lệ dựa vào hai giá trị tương ứng, tìm giá trị của một đại lượng khi biết hệ số tỉ lệ và 1 giá trị của đại lượng kia.

- Hs biết cách giải bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch.

-Rèn kỹ năng tính toán cẩn thận, đúng và nhanh, trình bày khoa học.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

-Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. **Chuẩn bị của giáo viên**

- Thước thẳng, bài soạn, SGK.

**2.** **Chuẩn bị của học sinh**

-Chuẩn bị SGK, ôn lại tính chất hai đại lượng tỉ lệ nghịch và tính chất dãy tỉ số bằng nhau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp: (2’)**

- Kiểm tra sĩ số học sinh.

- Học sinh hát tập thể.

**2. Nội dung:**

**2.1. Kiểm tra bài cũ: (Kết hợp trong bài)**

**2.2. Các hoạt động dạy học:**

**A. Khởi động (Kiểm tra bài cũ) (10 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu: Củng cố cho Hs kiến thức về hai đại lượng tỉ lệ nghịch.******Phương pháp: vấn đáp, đàm thoại, thuyết trình.*** |
| - Nêu định nghĩa hai đại lượng tỉ lệ nghịch.- Nêu tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch.- Gv chiếu bài 1/sgk/20Cho biết hai đại lượng a và b tỉ lệ nghịch với nhau và khi $a=3$ thì $b=−10.$a/ Tìm hệ số tỉ lệ.b/ Hãy biểu diễn a theo b.c/ Tính giá trị của a khi $b=2, b=14.$Hs làm bài vào vở.GV theo dõi, đánh giá bài làm của Hs.Hs trình bày, phản biện.Gv chốt kiến thức, đánh giá nhận xét hs thực hiện nhiệm vụ. | - Định nghĩa hai đại lượng tỉ lệ nghịch.- Tính chất hai đại lượng tỉ lệ nghịch.a/ Hệ số tỉ lệ là $ab=3.\left(−10\right)=−30.$b/ $a=\frac{−30}{b}$c/ Khi $b=2$ thì $a=\frac{−30}{2}=−15$Khi $b=14$ thì $a=\frac{−30}{14}=−\frac{15}{7}$ |

**B. Hình thành kiến thức**

**C. Luyện tập (12 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu: Củng cố cách giải bài toán về hai đại lượng tỉ lệ nghịch.******Phương pháp: Vấn đáp, đàm thoại gợi mở, thuyết trình.*** |
| Gv chiếu bài **bài 2/sgk/20**Cho hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| x | 5 | 4 | -8 | ? | 6 | 12 |
| y | ? | ? | -5 | 9 | ? | ? |

a/ Tìm hệ số tỉ lệ.b/ Tìm các giá trị chưa biết trong bảng trên.Hs thực hiện giải bài toán. Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.Hs nhận xét và bổ sung cho hoàn chỉnh bài của bạn trên bảng.Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh **Bài 6/sgk/20**Dựa theo bảng giá trị tương ứng của hai đại lượng trong mỗi trường hợp sau, hãy cho biết hai đại lượng có tỉ lệ nghịch với nhau hay không?a/

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| b | 60 | 30 | 20 | 15 | 12 |

b/

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| m | -2 | -1 | 1 | 2 | 3 |
| n | -12 | -24 | 24 | 12 | 9 |

 Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.Hs nhận xét, gv chốt lại và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của hs | Bài 2:a/ Hệ số tỉ lệ là $\left(−8\right).\left(−5\right)=40.$b/

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| x | 5 | 4 | -8 | $$\frac{40}{9}$$ | 6 | 12 |
| y | **8** | **10** | -5 | 9 | $$\frac{20}{3}$$ | $$\frac{10}{3}$$ |

Bài 6:a/ Vì $1.60=2.30=3.20=4.15=5.12$Nên a và b là hai đại lượng tỉ lệ nghịch.b/ Vì $2.12\ne 3.9$ nên m và n không tỉ lệ nghịch với nhau. |

**D. Vận dụng (17 phút)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vừa củng cố và kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống.******Phương pháp: vấn đáp, gợi mở, đàm thoại, nhóm.*** |
| Gv chiếu bài **bài 3/sgk/20**Có 20 công nhân với năng suất làm việc như nhau đóng xong một chiếc tàu trong 60 ngày. Hỏi nếu chỉ còn 12 công nhân thì họ đóng xong chiếc tàu đó trong bao nhiêu ngày?Hs đọc bài toán, nhận xét về mối quan hệ giữa hai đại lượng là công nhân và số ngày đóng tàu.Hs thực hiện giải bài toán. Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.Hs nhận xét và bổ sung cho hoàn chỉnh bài của bạn trên bảng.Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh **Gv chiếu đề Bài 5/sgk/20**Cho biết a (m) là chu vi của bánh xe, b là số vòng quay được của bánh xe trên đoạn đường xe đi được từ A đến B. Hỏi a và b có phải là hai đại lượng tỉ lệ nghịch không?Hs thực hiện thảo luận nhóm 2 bạn trong thời gian 5 phút.Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.Khi hết thời gian giáo viên sẽ lựa chọn 1 bảng nhóm; yêu cầu học sinh trong nhóm thuyết trình và phản biện (nếu có)Hs nhận xét, gv chốt lại và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của hs. | Bài 3:Hs trình bày số công nhân và số ngày đóng tàu là 2 đại lượng tỉ lệ nghịch.Hs trình bày bài giải.Gọi số ngày để 12 công nhân đóng xong chiếc tàu là x (ngày) ($x\in ℕ^{∗})$Với năng suất làm việc như nhau thì số công nhân và số ngày đóng tàu là hai đại lượng tỉ lệ nghịch nên: $20.60=12.x$$⇒x=\frac{20.60}{12}=100$ (nhận)Vậy 12 công nhân đóng xong chiếc tàu trong 100 ngày.Bài 5:Gọi độ dài quảng đường AB không đổi là s (m); ($s>0)$Theo đề, ta có: $a.b=s$Vậy a và b là hai đại lượng tỉ lệ nghịch. |

**E. Hướng dẫn tự học: (4 phút)**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| ***Mục tiêu:* Học sinh biết cách làm những bài tập khó.*****Phương pháp:* Hướng dẫn, gợi ý học sinh các bài tập.** |
| Lý thuyết: hs học ôn lại kiến thức về hai đại lượng tỉ lệ nghịch.Bài tập về nhà: bài 7, 8/sgk/20 |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………